





Samira Hadid

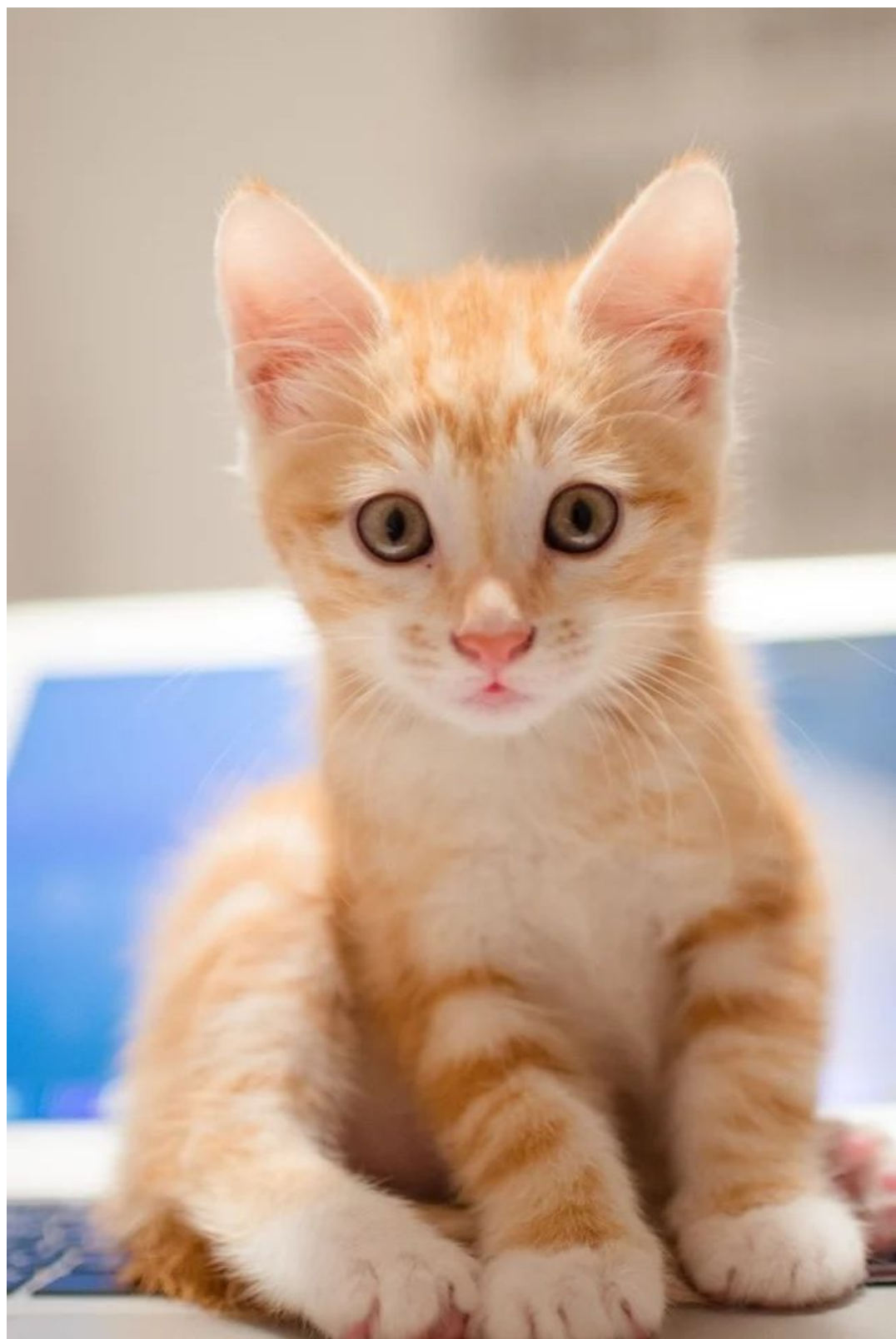
CUSTOM HANDMADE GIFT



Samira Hadid

CUSTOM HANDMADE GIFT





BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ
HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ

Số: 515/KH-HVM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tổ chức thi kết thúc học phần Học kỳ 2 Năm học 2021 - 2022
Các hệ đào tạo đóng học phí (đợt 2)

Căn cứ thời khóa biểu học kỳ 2, năm học 2021 - 2022 của Học viện Kỹ thuật mật mã;

Căn cứ tình hình thực tế tại Học viện Kỹ thuật mật mã.

Học viện Kỹ thuật mật mã lập Kế hoạch thi kết thúc học phần Học kỳ 2, năm học 2021 - 2022 hệ đóng học phí (đợt 2) của Học viện Kỹ thuật mật mã như sau:

I. NỘI DUNG

TT	Môn thi, số lượng phòng thi, ca thi	Hình thức thi	Khóa đào tạo	Thời gian bắt đầu thi	Địa điểm thi	Hạn nộp ĐQT	Hạn nộp đề	Hạn làm phách ¹	Hạn chấm ²
1	Đánh giá và Kiểm định an toàn hệ thống thông tin (8 phòng x 1 ca)	Tự luận	AT15	13h T3, 05/7	Giảng đường TA1;2;3	01/7	01/7	12/7	15/8
2	Thu thập và phân tích thông tin an ninh mạng (8 phòng x 1 ca)			9h T5, 07/7					
3	Phân tích, thiết kế an toàn mạng máy tính (8 phòng x 1 ca)			7h T2, 11/7					
4	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	Thực hành	AT16	7h T7, 02/7 (L01)	P203; 204 TA4	28/6	24/6	-	05/7

¹ CBChT có thể bắt đầu chấm bài ngay sau thời hạn làm phách.

² Thời điểm chấm xong được xác định là thời điểm ký Biên bản vào điểm giữa cán bộ chấm thi và đại diện Phòng KT&ĐBCLĐT.

TT	Môn thi, số lượng phòng thi, ca thi	Hình thức thi	Khóa đào tạo	Thời gian bắt đầu thi	Địa điểm thi	Hạn nộp ĐQT	Hạn nộp đề	Hạn làm phách ¹	Hạn chấm ²
4	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	Thực hành	AT16	9h T7, 02/7 (L05)	P203; 204 TA4	28/06	2/6	-	05/7
				13h T7, 02/7 (L02)					
				15h T7, 02/7 (L03)					
				7h CN, 03/7 (L06)					
				9h CN, 03/7 (L04)					
Kiến trúc máy tính và hợp ngữ (5 phòng x 2 ca)	Trắc nghiệm	7h;9h T2, 04/7		Giảng đường TA1;2;3	28/6	24/6	-	-	
5	An toàn mạng máy tính (5 phòng x 1 ca)	Trắc nghiệm			13h;15h T4, 06/7	02/7	-	-	-
6	Kỹ thuật lập trình	Thực hành		7h T4, 13/7 (L02)	P502; 503 TA4	05/7	05/7	-	15/7
				9h T4, 13/7 (L05)					
				13h T4, 13/7 (L01)					
				15h T4, 13/7 (L06)					

TT	Môn thi, số lượng phòng thi, ca thi	Hình thức thi	Khóa đào tạo	Thời gian bắt đầu thi	Địa điểm thi	Hạn nộp ĐQT	Hạn nộp đề	Hạn làm phách ¹	Hạn chấm ²
6	Kỹ thuật lập trình	Thực hành	AT16	7h T5, 14/7 (L04)	P502; 503 TA4	05/7	05/7	-	15/7
				7h T5, 14/7 (L03)					
7	Chuyên đề cơ sở	Báo cáo		T7, CN 16;17/7	P202; 203 TA2	05/7	-	-	18/7
8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (8 phòng x 2 ca)	Trắc nghiệm	AT17 CT5DT4	7h; 9h T4, 06/7	Giảng đường TA1;2;3	03/7	-	-	-
9	Toán rời rạc (8 phòng x 2 ca)			7h; 9h T6, 08/7		03/7	28/6	-	-
10	Tiếng Anh 2 (8 phòng x 2 ca)			13h; 15h T7, 09/7		04/10	-	-	-
11	Nhập môn mật mã học (5 phòng x 2 ca)	Trắc nghiệm	AT17	13h; 15h T2, 11/7		05/7	30/6	-	-
12	Quản trị mạng máy tính	Thực hành	AT17 CT5	7h T4, 13/7 (L01)	P203; 204 TA4	05/7	07/7	-	15/7
				9h T4, 13/7 (L03; L10)					
				13h T4, 13/7 (L05)					
				15h T4, 13/7 (L02)					
				7h T5, 14/7 (L07)					

TT	Môn thi, số lượng phòng thi, ca thi	Hình thức thi	Khóa đào tạo	Thời gian bắt đầu thi	Địa điểm thi	Hạn nộp ĐQT	Hạn nộp đề	Hạn làm phách ¹	Hạn chấm ²
12	Quản trị mạng máy tính	Thực hành	AT17 CT5	9h T5, 14/7 (<i>L09</i>)	P203; 204 TA4	05/7	07/7	-	15/7
				13h T5, 14/7 (<i>L08</i>)					
				15h T5, 14/7 (<i>L04; L06</i>)					
13	Giáo dục thể chất 2	Thực hành	AT18 CT6DT5	7h T7, 02/7 (<i>L01 - L07</i>)	Sân tập	30/6	-	-	05/7
				7h CN, 02/7 (<i>L08 – L12</i>)					
14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin (6 phòng x 2 ca)	Tự luận		13h;15h T2, 04/7	Giảng đường TA1;2	20/6	27/6	12/7	15/8
15	Chủ nghĩa xã hội khoa học (6 phòng x 2 ca)			13h;15h T5, 07/7		02/7	30/6		
16	Toán cao cấp A2 (7 phòng x 2 ca)			7h;9h T7, 09/7		04/7	-		
17	Phát triển phần mềm trong thể thông minh	Báo cáo	CT3	T7, CN 02;03/7	P601-TA3	01/7	-	-	05/7
18	Lập trình driver				106 - TB1				
19	Lập trình hệ thống nhúng Linux					13h T6, 08/7	106 - TB1	03/7	-

TT	Môn thi, số lượng phòng thi, ca thi	Hình thức thi	Khóa đào tạo	Thời gian bắt đầu thi	Địa điểm thi	Hạn nộp ĐQT	Hạn nộp đề	Hạn làm phách ¹	Hạn chấm ²
20	Lập trình Android cơ bản	Báo cáo	CT3	T7, CN 09;10/7	P601-TA3	03/7	-	-	12/7
21	Lập trình ARM cơ bản			13h T3, 11/7	106 - TB1				
22	Kiến trúc máy tính (7 phòng x 1 ca)	Trắc nghiệm	CT4DT3	9h T3, 05/7	Giảng đường TA1;2;3	02/7	-	-	-
23	Lý thuyết độ phức tạp tính toán	Tự luận	CT4	7h T5, 07/7		02/7	30/6	12/7	15/8
24	Hệ thống viễn thông			9h T2, 11/7		04/7	06/7		
25	Công nghệ phần mềm			9h T3, 12/7		04/7	06/7		
26	Điện tử tương tự và điện tử số (6 phòng x 1 ca)	Tự luận	CT5	15h T3, 05/7		01/7	28/6		
27	An toàn hệ thống nhúng	Báo cáo	DT2	8h T7, 25/6	P102 - TA2	23/6	-	-	03/7
28	Mạng các hệ thống nhúng			8h T2, 27/6					
29	Đồ án 3			8h T5, 30/6					

TT	Môn thi, số lượng phòng thi, ca thi	Hình thức thi	Khóa đào tạo	Thời gian bắt đầu thi	Địa điểm thi	Hạn nộp ĐQT	Hạn nộp đề	Hạn làm phách ¹	Hạn chấm ²
30	Thực tập cơ sở 3	Báo cáo	DT2	8h T7, 02/7	P102 - TA2	25/6	-	-	03/7
31	Thiết bị ngoại vi và kỹ thuật ghép nối (2 phòng x 1 ca)	Tự luận	DT3	7h T5, 07/7	Giảng đường TA1;2	02/7	30/6	12/7	15/8
32	Thực tập cơ sở 1	Báo cáo		7h CN, 10/7	P102 - TA2	04/7	-	-	15/7
33	Đồ án 1			7h T4, 13/7					
34	Điện tử số (5 phòng x 1 ca)	Trắc nghiệm	DT4	7h T3, 05/7	Giảng đường TA1;2;3	02/7	-	-	-
35	Điện tử tương tự (5 phòng x 1 ca)			7h T3, 12/7					

II. HUY ĐỘNG NHÂN LỰC COI THI TỰ LUẬN, TRẮC NGHIỆM

III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

Chủ trì tổ chức công tác thi kết thúc học phần.

2. Các khoa giảng viên

- Gửi điểm quá trình về Phòng KT&ĐBCLĐT theo thời hạn trên Kế hoạch thi kết thúc học phần (gửi cả bản cứng và file mềm) cho đ/c Trịnh Đình Hợp, Phòng 02, tầng 6.

- Phân công giảng viên ra đề thi đối với môn chưa có ngân hàng câu hỏi thi. Gửi đề thi kèm theo đáp án về Phòng KT&ĐBCLĐT trước thời hạn trên Kế hoạch thi (đề thi gồm bản in và bản mềm; đáp án chỉ gửi bản in).
- Chủ động ra đề thi, phân công cán bộ coi thi và chấm thi cho các môn thi thực hành.
- Cử cán bộ tham gia coi thi các môn thi trắc nghiệm và tự luận, đảm bảo mỗi phòng thi có một cán bộ của Khoa tham gia coi thi; Phân công cán bộ chấm thi các môn thi tự luận đảm bảo hoàn thành việc chấm thi trước thời hạn trên Kế hoạch thi. Danh sách phân công coi thi, chấm thi (*số lượng cụ thể tại phần II*) gửi về Phòng KT&ĐBCLĐT trước ngày 15/6/2022. Nếu có sự thay đổi cán bộ coi thi, thì cần thông báo cho Phòng KT&ĐBCLĐT chậm nhất 1 ngày trước khi thi.

3. Sinh viên

- Nắm vững và thực hiện nghiêm theo quy định về trách nhiệm của thí sinh trong Quy định về công tác khảo thí của Học viện (có tại <https://ktdbcl.actvn.edu.vn/khao-thi/quy-dinh-ve-khao-thi.html>).
- Đối với các học phần thi trắc nghiệm, sinh viên tự chuẩn bị laptop cá nhân để thi tại phòng học trên giảng đường; đối với học phần Tiếng Anh, sinh viên chuẩn bị thêm tai nghe để thi phần Nghe.
- Yêu cầu laptop phải cài đặt phần mềm Safe Exam Browser (hướng dẫn tại địa chỉ <https://ktdbcl.actvn.edu.vn/khao-thi/quy-trinh-bieu-mau-khao-thi.html>).
- Trường hợp sinh viên không thể chuẩn bị laptop, tai nghe, 03 ngày trước ngày thi của mỗi học phần (không tính thứ 7, chủ nhật), sinh viên đến P02, tầng 6, nhà T14 gặp đ/c Trịnh Đình Hợp để làm thủ tục dự thi, khi đến cần mang theo thẻ sinh viên. Nếu sinh viên đến sau thời gian quy định sẽ không được giải quyết và coi là vắng thi không lý do.

4. Hệ Quản lý sinh viên

Thông báo cho sinh viên biết Kế hoạch thi kết thúc học phần./.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để báo cáo);
- Các khoa: CB, LLCT;
- Các khoa: ĐT-VT, CNTT;
- Các khoa: ATTT, QS&GDTC;
- Phòng: ĐT, KT&ĐBCLĐT²;
- Hệ QLSV;
- Lưu VT, KT.H10.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Thế Dũng